

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2020/LĐ-PT.

Ngày: 28-8-2020.

*V/v: Tranh chấp kỷ luật
buộc thôi việc.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.

- Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và bà Bùi Thị Thu Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Lao động đã thụ lý số 10/2020/TLPT-LĐ ngày 26-02-2020, do Bản án Lao động sơ thẩm số 03/2019/LĐ-ST ngày 30-12-2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/QĐXX-PT ngày 04-8-2020, giữa:

* Nguyên đơn (kháng cáo): Chị NTNT, sinh năm 1983.

NKKT: Số 38, phố Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Phòng 203, E2 gác 2, số 128C phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (*vắng mặt có lý do*).

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông NVL, sinh năm 1946.

2. Bà NTQ, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Phòng 203, E2 gác 2, số 128C phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (*đều có mặt tại phiên tòa*).

- Bị đơn (không kháng cáo):

1. Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình – Đài V.

Trụ sở: Số 35, phố Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hải Quang, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy Tuấn, chức vụ: Phó giám đốc và ông Vũ Minh Tiến, chức vụ: Chuyên viên.

(*Văn bản ủy quyền số 02/VBUQ-2020 ngày 04-8-2020, đều có mặt tại phiên tòa*).

2. Đài Phát sóng phát thanh V3 (nay là Đài Phát sóng Khu vực BB) - Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình.

Trụ sở: Thôn Đào Du, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Đăng, chức vụ: Giám đốc, *(có mặt tại phiên tòa)*.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Chị NTNT được tuyển dụng theo Quyết định số 368/QĐ-KTPT ngày 31-8-2007 của Trưởng Ban kỹ thuật phát thanh, làm việc theo Hợp đồng làm việc có thời hạn ngày 29-8-2007, thời điểm bắt đầu làm việc từ ngày 01-9-2007.

Chị NTNT được Trưởng Ban kỹ thuật phát thanh tuyển dụng làm việc tại Đài phát sóng phát thanh An Hải theo Hợp đồng làm việc ngày 29-8-2007 và Quyết định số 368/QĐ-KTPT ngày 31-8-2007 của Trưởng ban Kỹ thuật phát thanh về việc hợp đồng làm việc có thời hạn. Thời hạn hợp đồng 12 tháng kể từ ngày 01-9-2007. Hết thời hạn làm việc theo hợp đồng này, chị NTNT được Trưởng Ban kỹ thuật phát thanh bổ nhiệm chính thức vào ngạch Nhân viên kỹ thuật theo Quyết định số 688/QĐ-KTPT ngày 28-12-2007 về việc bổ nhiệm chính thức vào ngạch và hợp đồng làm việc có thời hạn và được ký Hợp đồng làm việc ngày 01-01-2008. Thời hạn hợp đồng 12 tháng kể từ ngày 01-01-2008. Địa điểm làm việc tại Đài phát sóng phát thanh An Hải.

Theo Hợp đồng làm việc có thời hạn ngày 01-01-2009 và Quyết định số 05/QĐ-TNVN-KTPT ngày 14-01-2009 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật phát thanh thì chị NTNT được gia hạn làm việc 12 tháng kể từ ngày 01-01-2009 tại Đài phát sóng phát thanh An Hải.

Theo Quyết định số 468/QĐ-TNVN-KTPT ngày 18-11-2009 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật phát thanh về việc điều động cán bộ, viên chức thì chị NTNT được điều chuyển công tác tại Đài phát sóng phát thanh V3, trực thuộc Trung tâm kỹ thuật phát thanh.

Theo Hợp đồng làm việc ngày 01-01-2010 và Quyết định số 03/QĐ-TNVN-KTPT ngày 21-01-2010 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật phát thanh thì chị NTNT được gia hạn hợp đồng làm việc tại Đài phát sóng phát thanh V3, với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01-01-2010.

Theo Hợp đồng làm việc ngày 01-01-2011 và Quyết định số 01/QĐ-KTPT ngày 11-01-2011 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật phát thanh thì chị NTNT làm việc không xác định thời hạn kể từ ngày 01-01-2011, vị trí làm việc Nhân viên kỹ thuật thuộc Tổ quản lý khai thác của Đài phát sóng phát thanh V3.

Kể từ ngày 01-11-2016 chị NTNT bị Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình thi hành kỷ luật buộc thôi việc theo Quyết định số 777/QĐ-KTPT ngày 27-10-2016 và bị chấm dứt Hợp đồng làm việc theo Quyết định số 778/QĐ-KTPT ngày 27-10-2016.

Từ tháng 01-2018 Trung tâm Kỹ thuật phát thanh đổi tên là Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình.

Từ tháng 5-2018 Đài phát sóng phát thanh V3 đổi tên là Đài Phát sóng Khu vực BB.

Cho rằng việc chấm dứt hợp đồng làm việc là trái pháp luật nên chị NTNT khởi kiện vụ án lao động tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng với yêu cầu:

- Buộc Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình trả lại việc làm;
- Thanh toán các quyền lợi kinh tế trong thời gian đi làm đầy đủ và hoàn thành nhiệm vụ từ tháng 7 đến tháng 10-2016 nhưng lại bị trừ lương, thưởng tết Nguyên Đán và các chế độ Đoàn viên công đoàn được hưởng từ năm 2016 đến khi xét xử;
- Đề nghị thanh toán tiền đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 11-2016.

* Đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình là ông Nguyễn Duy Tuấn, chức vụ Phó giám đốc và ông Vũ Minh Tiến trình bày việc xử lý kỷ luật và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với chị NTNT là đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

1. Về chủ thể bị xử lý kỷ luật.

Chị NTNT là nhân viên kỹ thuật thuộc Tổ quản lý khai thác Đài phát sóng phát thanh V3, được tuyển dụng theo chế độ Hợp đồng làm việc từ 01-9-2007. Sau đó chị NTNT được nhiều lần ký hợp đồng có thời hạn và cuối cùng là được gia hạn Hợp đồng làm việc ngày 01-01-2011, loại hợp đồng không xác định thời hạn, địa điểm làm việc tại Đài phát thanh phát sóng V3, vị trí công việc là Nhân viên kỹ thuật thuộc Tổ Quản lý khai thác. Đến thời điểm bị xử lý kỷ luật, chị NTNT không thuộc các trường hợp được miễn xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ.

2. Về thẩm quyền xử lý kỷ luật.

Chị NTNT không là viên chức giữ chức vụ quản lý nên thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 7 Mục 2 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ. Theo quy định tại Điều 1, khoản 12 Điều 2, khoản 4 Điều 3 Quyết định số 3466/QĐ-TNVN ngày 02-12-2014 và Điều 5, Điều 6, Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 485/QĐ-TNVN ngày 23-5-2008 của Tổng giám đốc Đài V quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung

tâm Kỹ thuật phát thanh thì Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật phát thanh có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với viên chức NTNT.

3. Về thời hạn, thời hiệu xử lý kỷ luật.

Việc xử lý kỷ luật đối với chị NTNT bắt đầu từ ngày 28-9-2016, kết thúc ngày 27-10-2016 là đảm bảo về thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Mục 2 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ.

4. Về lý do xử lý kỷ luật.

Đại diện Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình đưa ra các nhóm lý do xử lý kỷ luật đối với chị NTNT như sau:

* Vi phạm khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 04-6-2012 của Chính phủ với hình thức kỷ luật Khiển trách. Cụ thể là:

- Thường xuyên đi làm muộn giờ.
- Làm việc không đúng quy trình, quy phạm gây sự cố máy phát làm ảnh hưởng đến an toàn sóng phát thanh. Chứng cứ là Biên bản họp tổ quản lý khai thác ngày 30-3-2015, Biên bản họp tổ quản lý khai thác ngày 29-12-2015, Biên bản họp tổ quản lý khai thác ngày 28-01-2016.

* Vi phạm khoản 5 Điều 10 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 04-6-2012 của Chính phủ với hình thức kỷ luật Khiển trách. Cụ thể là:

- Có hành vi tố cáo sai sự thật.
- Tuyên truyền, kích động, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của lãnh đạo quản lý, cán bộ viên chức Đài phát sóng phát thanh V3 & Trung tâm Kỹ thuật phát thanh – Đài V.

Chứng minh bằng Kết luận nội dung tố cáo số 1985/KL-TNVN ngày 28-7-2016 của Tổng Giám đốc Đài V và Báo cáo số 31/BC-V3 ngày 15-6-2016 của Đài phát sóng phát thanh V3.

* Vi phạm khoản 2 Điều 11 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 04-6-2012 của Chính phủ với hình thức kỷ luật Cảnh cáo. Cụ thể là:

- Không chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền, không thực hiện công việc, nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc mà không có lý do chính đáng, gây ảnh hưởng đến công việc chung của đơn vị.

- + Chị NTNT không thực hiện việc đánh giá, phân loại viên chức năm 2015;
- + Không thực hiện việc thông kê và mô tả vị trí việc làm của cá nhân năm 2014 và năm 2015.

- + Không đạt kiểm tra sát hạch chuyên môn năm 2015, không tham gia kiểm tra lại mặc dù đã được lãnh đạo cơ quan và Tổ sắp xếp cho kiểm tra lại;

- + Không dự họp theo thông báo của Ban kiểm tra Đài V vào các ngày 07-7-2016 và ngày 02-8-2016 mà không lý do.

Chứng cứ là:

- Biên bản họp đánh giá viên chức năm 2014 của Tổ quản lý khai thác Đài phát sóng phát thanh V3 ngày 10-12-2014
- Báo cáo tổng hợp kết quả, phân loại viên chức năm 2014 ngày 31-12-2014 của Đài phát sóng phát thanh V3.
- Báo cáo tổng hợp kết quả, phân loại viên chức năm 2014 ngày 10-02-2015 của Trung tâm Kỹ thuật phát thanh.
- Biên bản đánh giá viên chức năm 2014 của Tổ quản lý khai thác Đài phát sóng phát thanh V3 ngày 08-12-2015.
- Báo cáo tổng hợp kết quả, phân loại viên chức năm 2015 ngày 25-12-2015 của Đài phát sóng phát thanh V3.
- Giấy nhắc đánh giá phân loại viên chức của Giám đốc Đài phát sóng phát thanh V3.
- Báo cáo tổng hợp kết quả, phân loại viên chức năm 2015 ngày 30-01-2016 của Trung tâm Kỹ thuật phát thanh.
- Biên bản ngày 25-11-2015 của Tổ quản lý khai thác Đài phát sóng V3 xác nhận sự việc chị NTNT không thực hiện việc kiểm tra lại chuyên môn năm 2015.
- Báo cáo ngày 25-11-2015 của Tổ quản lý khai thác gửi Ban giám đốc Đài phát sóng VN.
- Câu hỏi Đề số 11 kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ năm 2015.
- Bài thi của viên chức NTNT năm 2015.
- Danh sách kỹ thuật viên tham gia kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ năm 2015.
- Biên bản họp toàn thể cán bộ, nhân viên tổ quản lý khai thác ngày 07-7-2016.
- Thông báo số 34/TB-V3 ngày 06-7-2016 của Giám đốc Đài phát sóng phát thanh V3.
- Báo cáo số 33/BC-V3 ngày 01-7-2016 của Đài phát sóng phát thanh V3.
- Biên bản về việc ghi nhận cuộc họp do Giám đốc Đài phát sóng phát thanh V3 triệu tập họp tổ quản lý khai thác ngày 02-8-2016.
- Biên bản họp tổ quản lý khai thác ngày 03-8-2016.
- Biên bản họp tổ quản lý khai thác ngày 29-8-2016.

Trong quá trình xem xét, xử lý kỷ luật, chị NTNT tiếp tục có hành vi: Không chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền, không thực hiện công việc, nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc mà không có lý do chính đáng, gây ảnh hưởng đến công việc chung của đơn vị.

Ngoài ra, Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình còn cho rằng: Trong 2 năm công tác 2015 và năm 2016 chị NTNT được đánh giá, phân loại mức độ không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09-6-2015. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức thì Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình ra quyết định buộc thôi việc đối với chị NTNT.

Về trình tự xử lý kỷ luật:

Đài phát sóng phát thanh V3 khẳng định đã thực hiện đúng trình tự xử lý kỷ luật theo quy định của Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 04-6-2012 của Chính phủ. Cụ thể:

- Ban hành Thông báo số 313/TB-KTPT ngày 28-9-2016 về việc xem xét, xử lý kỷ luật viên chức theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 04-6-2012 của Chính phủ.

- Tổ chức họp kiểm điểm viên chức vi phạm theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 04-6-2012 của Chính phủ.

- Thành lập Hội đồng kỷ luật theo đúng quy định tại Điều 16 và Điều 17 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 04-6-2012 của Chính phủ.

- Tổ chức họp Hội đồng kỷ luật theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 04-6-2012 của Chính phủ.

- Ra quyết định kỷ luật vào giao cho chị NTNT theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 04-6-2012 của Chính phủ.

Mặc dù được giao nhưng chị NTNT không nhận quyết định, không nhận Sổ bảo hiểm xã hội nên Đài phát sóng phát thanh V3, Trung tâm Kỹ thuật phát thanh phối hợp với Bureau điện xã Phùng Chí Kiên lập biên bản xác nhận thư gửi bảo đảm, lập biên bản ghi nhận sự việc.

Đài phát sóng phát thanh V3 khẳng định đã giải quyết đầy đủ chế độ về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đối với chị NTNT theo quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của chị NTNT.

- * Đài Phát sóng Khu vực BB thống nhất với quan điểm và chứng cứ nêu trên của Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình.

- * Với nội dung như trên, tại Bản án lao động sơ thẩm số 03/2019/LĐ-ST ngày 30-12-2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã căn cứ:

Điều 2, khoản 2 Điều 9, điểm g khoản 1 và khoản 2 Điều 48, điểm d khoản 1 Điều 58 Luật Viên chức năm 2010;

Điều 32, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 7, khoản 5 Điều 13, khoản 2 Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 17, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 29, khoản 2 Điều 45 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 04-6-2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của chị NTNT về việc yêu cầu hủy Quyết định số 777/QĐ-KTPT ngày 27-10-2016 của Trung tâm kỹ thuật phát thanh – Đài V về thi hành kỷ luật viên chức và Quyết định số 778/QĐ-KTPT ngày 27-10-2016 của Trung tâm kỹ thuật phát thanh – Đài V về chấm dứt hợp đồng làm việc đối với chị NTNT.

2. Không chấp nhận yêu cầu của chị NTNT buộc Đài phát sóng phát thanh V3 khôi phục việc làm là nhân viên kỹ thuật.

3. Không chấp nhận yêu cầu của chị NTNT buộc Đài phát sóng phát thanh V3 thanh toán quyền lợi về kinh tế các tháng 7,8,9 và 10 năm 2016.

4. Không chấp nhận yêu cầu của chị NTNT buộc Đài phát sóng phát thanh V3 phải thanh toán chế độ đóng Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế từ ngày 01-11-2016 đến khi xét xử.

5. Không chấp nhận yêu cầu của chị NTNT buộc Đài phát sóng phát thanh V3 trả lại quyền lợi kinh tế lương từ tháng 01-11-2016 đến nay.

6. Buộc Đài phát sóng phát thanh V3 phải trả Sổ bảo hiểm xã hội cho chị NTNT.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xác định chị NTNT không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và xác định quyền kháng cáo (10 ngày) của các đương sự.

* Sau khi Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm, ngày 08-01-2020, chị NTNT (do bố mẹ là ông NVL và bà NTQ đại diện theo ủy quyền) nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông NVL và bà NTQ giữ nguyên nội dung khởi kiện, giữ nguyên nội dung và lý do kháng cáo. Theo đó, ông NVL và bà NTQ cho rằng chị NTNT đã bị Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình và Đài Phát sóng phát thanh V3 trù dập một cách có hệ thống, cố ý cho rằng chị NTNT có những vi phạm để từ đó tìm cách xử lý kỷ luật.

Ông NVL và bà NTQ không thắc mắc những nội dung mà bị đơn đưa ra về: Chủ thể bị xử lý kỷ luật, thẩm quyền xử lý kỷ luật, thời hạn, thời hiệu xử lý kỷ luật.

Ông NVL và bà NTQ chỉ không chấp nhận căn cứ xử lý kỷ luật đối với chị NTNT bị cho là thường xuyên không làm việc không đúng quy trình, quy phạm, gây sự cố máy phát làm ảnh hưởng đến an toàn phát sóng phát thanh. Thực tế chị NTNT không làm những công việc này một mình mà cùng cả những người khác theo ca, có ca trưởng, ca phó chỉ đạo nên phải cùng chịu trách nhiệm. Việc lấy lý do sự cố máy phát để quy trách nhiệm riêng chị NTNT là không phù hợp.

Ông NVL và bà NTQ thừa nhận có làm đơn tố cáo, nhưng khẳng định nội dung tố cáo đều là sự thật, không xúc phạm ai, không tuyên truyền, kích động, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín các lãnh đạo, quản lý, cán bộ, viên chức của Đài phát thanh phát sóng V3 và Trung tâm. Lấy lý do chúng tôi làm đơn tố cáo để xử lý kỷ luật đối với chị NTNT là không đúng.

Ông NVL và bà NTQ cho rằng chị NTNT không thực hiện việc đánh giá, phân loại viên chức năm 2014 và năm 2015 là vì lý do lo ngại cả Tổ sẽ xác nhận là chị NTNT không hoàn thành nhiệm vụ. Do chị NTNT sợ bị tính trừ dậm nên mặc dù đã làm nhưng không dám nộp.

Về lý do chị NTNT không đạt kiểm tra lại sát hạch chuyên môn năm 2015 và không tham gia kiểm tra lại: Ông NVL và bà NTQ cho rằng ngày 10-11-2015 chị NTNT đã tham gia thi kiểm tra sát hạch chuyên môn năm 2015, có đạt yêu cầu thì ngày 26-11-2015 Đài phát thanh phát sóng V3 mới đưa vào Danh sách đề nghị nâng lương năm 2016. Chỉ sau khi trình danh sách thì ngày 14-12-2015 Trung tâm lại có Biên bản với nội dung không xét duyệt cho chị NTNT lên lương, là chủ ý trù dậm. Do đó chị NTNT không thực hiện yêu cầu kiểm tra lại vì chắc chắn cũng sẽ bị đánh trượt.

Ông NVL và bà NTQ cho rằng việc chị NTNT không tham gia các cuộc họp kiểm điểm viên chức là vì biết rõ Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình đang lấy cớ truy ép để tìm cách đuổi việc chị NTNT.

Ông NVL và bà NTQ không chấp nhận lý do mà Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình đưa ra về việc chị NTNT tự ý nghỉ làm không có lý do vì không tài liệu, chứng cứ chứng minh. Ông NVL và bà NTQ chỉ thừa nhận có việc chị NTNT đi làm muộn nhưng đưa ra lập luận ai cũng có thể mắc lỗi này.

- Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình do ông Nguyễn Duy Tuấn và ông Vũ Minh Tiến là đại diện theo ủy quyền vẫn giữ quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị NTNT.

- Đài Phát sóng Khu vực BB do ông Trần Văn Đặng là đại diện theo ủy quyền nhất trí với ý kiến của Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị NTNT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

+ Về tố tụng: Hoạt động thụ lý của Tòa án và tiến hành tố tụng của Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã được tạo điều kiện để thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị NTNT (do ông NVL và bà NTQ) đại diện theo ủy quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Bản án sơ thẩm tuyên thời hạn kháng cáo cho các đương sự là 10 ngày là không chính xác. Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo phải là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Tuy nhiên thủ tục kháng cáo của chị NTNT (do ông NVL và bà NTQ) đại diện theo ủy quyền đã được thực hiện trong thời hạn quy định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xác định quan hệ pháp luật tranh chấp kỷ luật lao động để thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị NTNT khởi kiện còn thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động.

Về nội dung:

[3]. Quá trình tham gia tố tụng từ giai đoạn sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông NVL và bà NTQ đều thừa nhận không tranh chấp về thẩm quyền, trình tự thủ tục mà Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình xử lý kỷ luật đối với chị NTNT. Mặt khác, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức, khoản 2 Điều 14 Mục 4 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ, khoản 12 Điều 2, khoản 4 Điều 3 Quyết định số 3466/QĐ-TNVN ngày 02-12-2014 của Tổng giám đốc Đài V và Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 10 Quy định phân cấp công tác tổ chức, cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 485/QĐ-TNVN ngày 23-5-2008 của Tổng giám đốc Đài V thì Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình tiến hành xử lý kỷ luật đối với chị NTNT là đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục.

[4]. Xét lý do kháng cáo của chị NTNT.

[4.1]. Về căn cứ xác định chị NTNT thường xuyên đi làm muộn, làm việc không đúng quy trình, quy phạm gây sự cố máy phát làm ảnh hưởng đến an toàn phát sóng phát thanh. Đây là các tình tiết thực tế, đúng trong ca trực và được xác định do lỗi của chị NTNT thực hiện không đúng quy trình, quy phạm chuyên môn được thể hiện tại Biên bản họp tổ các ngày 30-3-2015, ngày 29-12-2015 và ngày 28-01-2016.

Ông NVL và bà NTQ lấy lý do ca trực có nhiều người để không thừa nhận trách nhiệm của chị NTNT về sự cố máy phát ảnh hưởng đến an toàn sóng phát thanh là không cơ sở.

[4.2]. Về căn cứ xác định chị NTNT gây mất đoàn kết nghiêm trọng trong đơn vị.

Chứng cứ là Báo cáo số 31/BC-V3 ngày 15-6-2016 của Đài phát sóng phát thanh V3 xác định chị NTNT có những lời lẽ xúc phạm, đe dọa nhân viên, lãnh đạo quản lý là thực tế. Quá trình làm việc của chị NTNT cho thấy luôn phát sinh những bất đồng với tập thể, với lãnh đạo quản lý vì cho rằng bị trù dập nhưng không cơ sở chứng minh.

Từ những bức xúc cá nhân dẫn đến việc cha mẹ là ông NVL và bà NTQ làm đơn tố cáo, tuyên truyền những nội dung không đúng sự thật, xúc phạm danh dự nhân phẩm và uy tín của viên chức, cán bộ lãnh đạo quản lý của Đài phát sóng phát thanh V3. Nội dung tố cáo là sai sự thật đã được xác định tại Kết luận số 1985/KL-TNVN ngày 28-7-2016 của Tổng Giám đốc Đài V và Báo cáo số 31/BC-V3 ngày 15-6-2016 của Đài phát sóng phát thanh V3.

[4.3]. Về căn cứ xác định chị NTNT không chấp hành sự phân công công tác, không thực hiện công việc, nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc mà không lý do chính đáng, gây ảnh hưởng đến công việc chung của đơn vị.

- Thứ nhất: Không thực hiện việc đánh giá, phân loại viên chức; không thực hiện việc thống kê, mô tả vị trí làm việc của mình trong năm 2014 và năm 2015; không tham gia họp kiểm điểm viên chức.

Ông NVL và bà NTQ thừa nhận việc chị NTNT không nộp Phiếu đánh giá, phân loại viên chức năm 2014 và năm 2015. Theo quy định thì viên chức phải thực hiện những yêu cầu nêu trên. Chị NTNT không thực hiện nhiệm vụ này mặc dù lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhiều lần yêu cầu và phân công nhân viên khác làm thay công việc để tạo điều kiện về thời gian. Chị NTNT vẫn không thực hiện nhiệm vụ này là thể hiện thái độ không chấp hành sự phân công công tác.

Ông NVL và bà NTQ đưa ra lý do chị NTNT không nộp Phiếu đánh giá, phân loại viên chức năm 2014 và năm 2015 vì lo ngại sẽ bị nhận xét trù dập nhưng không cơ sở chứng minh là không phù hợp quy định của pháp luật.

Chị NTNT đã có hành vi không chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền khi đã nhận được giấy triệu tập tham gia họp kiểm điểm viên chức. Lấy lý do trùng giờ làm hành chính mặc dù đã được lãnh đạo phân công người khác làm thay để nhiều lần không tham gia họp kiểm điểm viên chức là không phù hợp, ảnh hưởng đến công việc chung của cơ quan, đơn vị.

- Thứ hai: Không đạt kiểm tra sát hạch chuyên môn năm 2015 và không tham gia kiểm tra lại.

Chứng cứ do Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình và Đài Phát sóng Khu vực BB cung cấp liên quan đến hoạt động kiểm tra chuyên môn năm 2015 cho thấy chị NTNT không đạt yêu cầu. Lý do có tên trong Danh sách đề nghị nâng lương năm 2016 để cho rằng chị NTNT đảm bảo yêu cầu chuyên môn về công việc là không cơ sở. Việc Đài phát sóng phát thanh V3 lập danh sách chị NTNT nâng lương năm 2016 là thiếu sót đã bị Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình phát hiện. Đài phát sóng phát thanh V3 đã tham mưu đề xin cho chị NTNT kiểm tra lại thể hiện trách nhiệm quan tâm, giúp đỡ đối với người lao động. Ông NVL và bà NTQ đưa ra lý do về việc chị NTNT không kiểm tra lại vì nghi ngờ sẽ bị đánh trượt do trù dập là không cơ sở.

- Thứ ba: Tự ý nghỉ làm.

Tài liệu là hồ sơ xử lý kỷ luật đối với chị NTNT cho thấy: Tại Biên bản họp Tổ quản lý khai thác ngày 28-9-2016 xác định chị NTNT tự ý nghỉ làm ngày 19 và sáng ngày 20-9-2016 không lý do chính đáng. Tại Biên bản họp Tổ quản lý khai thác ngày 31-10-2016 xác định chị NTNT tự ý nghỉ làm 03 ngày từ 21-10-2016 nên không xếp loại thi đua. Ngoài ra, chị NTNT còn để xảy ra tình trạng đi muộn. Tại phiên tòa ông NVL và bà NTQ cho rằng việc cán bộ viên chức đi làm muộn là bình thường, từ đó không thừa nhận vi phạm của chị NTNT là thể hiện ý thức không phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý để khắc phục, sửa chữa.

Như vậy, có cơ sở xác định chị NTNT đã nhiều lần vi phạm nội quy, quy chế làm việc và không chấp hành sự phân công công tác, không thực hiện công việc, nhiệm vụ mà không lý do chính đáng, gây ảnh hưởng đến công việc chung của Đài phát sóng phát thanh V3. Theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 10, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ thì những vi phạm của chị NTNT bị xử lý bằng hình thức Khiển trách và Cảnh cáo. Do có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật nên Trung tâm phát thanh truyền hình áp dụng khoản 2 Điều 3 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ đã áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật Cảnh cáo là hình thức Buộc thôi việc, từ đó việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với chị NTNT là có căn cứ và đúng mức độ.

Mặt khác, trong năm công tác 2014 và 2015 đánh giá, phân loại viên chức thì chị NTNT không hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2016 chị NTNT không thực hiện yêu cầu để đánh giá, phân loại viên chức. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09-6-2015 và điểm a khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức thì Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình ra quyết định buộc thôi việc đối với chị NTNT là có cơ sở.

Chị NTNT (do ông NVL và bà NTQ) đại diện theo ủy quyền kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được chứng cứ khác. Ông NVL cho rằng chị NTNT bị trừ bậc là không phù hợp với chủ trương của Đài Phát sóng Khu vực BB là vẫn lập danh sách đề nghị nâng lương trong khi chị NTNT có nhiều khuyết điểm trong công việc. Việc Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình và Đài Phát sóng Khu vực BB đồng ý và đề nghị để chị NTNT làm lại bài kiểm tra sát hạch chuyên môn cũng là thiện chí và tạo điều kiện cho viên chức lao động trong cơ quan, đơn vị.

Ông NVL và bà NTQ cho rằng chị NTNT hoàn thành tốt công việc trong các tháng 7, 8, 9 và 10-2016 để yêu cầu quyền lợi về kinh tế là không phù hợp với Quyết định số 599/QĐ-KTPT ngày 29-12-2006 của Trường ban kỹ thuật phát thanh – Đài V ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình.

Do việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc viên chức là đúng pháp luật như đã nhận định ở trên nên không cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị NTNT đề nghị Đài phát sóng phát thanh V3 khôi phục việc làm, thanh toán tiền thu nhập cũng như chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 11-2016 đến nay.

Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã xử bác đơn khởi kiện của chị NTNT là phù hợp. Tuy không cơ sở chấp nhận kháng cáo về nội dung nhưng cách tuyên của Bản án sơ thẩm chưa rõ ràng nên cần sửa lại cho phù hợp.

[5]. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị NTNT được miễn nộp án phí Lao động sơ thẩm.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của chị NTNT (do ông NVL và bà NTQ đại diện).

Sửa cách tuyên của Bản án Lao động sơ thẩm số 03/2019/LĐ-ST ngày 30-12-2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của chị NTNT đối với Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình – Đài V về thi hành kỷ luật buộc thôi việc viên chức và chấm dứt Hợp đồng làm việc tại Quyết định số 777/QĐ-KTPT ngày 27-10-2016 và Quyết định số 778/QĐ-KTPT ngày 27-10-2016.

2. Không chấp nhận yêu cầu của chị NTNT buộc Đài Phát sóng Khu vực BB khôi phục việc làm.

3. Không chấp nhận yêu cầu của chị NTNT buộc Đài Phát sóng Khu vực BB thanh toán quyền lợi về kinh tế các tháng 7, 8, 9 và 10 năm 2016.

4. Không chấp nhận yêu cầu của chị NTNT buộc Đài Phát sóng Khu vực BB phải thanh toán chế độ đóng Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế từ ngày 01-11-2016 đến khi xét xử.

5. Không chấp nhận yêu cầu của chị NTNT buộc Đài Phát sóng Khu vực BB trả lại quyền lợi kinh tế lương từ tháng 01-11-2016 đến nay.

6. Ghi nhận sự tự nguyện của Đài Phát sóng Khu vực BB trả Sổ bảo hiểm xã hội cho chị NTNT.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA